

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024



CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Kim Thảo	Chủ tịch
Bà Vũ Mộng Nương	Thành viên
Ông Đậu Trường Sinh	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Đậu Trường Sinh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Kim Thảo	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON



Đậu Trường Sinh

Tổng Giám đốc

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2025

Số: 2503.01 -25/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Ngày 30/5/2023, Công ty TNHH Thảo Viên thanh toán tiền hợp tác đầu tư cho Công ty là 7,5 tỷ đồng qua tài khoản ngân hàng, cùng ngày này Công ty đã hạch toán giảm 7,5 tỷ đồng trên tài khoản tiền gửi ngân hàng và hạch toán tăng tài khoản tiền mặt giá trị tương ứng. Ngày 28/12/2023, Công ty đã hạch toán tăng trên tài khoản tiền gửi ngân hàng, đồng thời giảm tài khoản tiền mặt với giá trị 7,5 tỷ đồng, sau đó gửi tiết kiệm 01 tháng vào ngày 29/12/2023. Ngày 02/01/2024, Công ty hạch toán giảm 7,5 tỷ đồng trên tài khoản tiền gửi ngân hàng, đồng thời hạch toán tăng tài khoản tiền mặt giá trị tương ứng. Ngày 26/01/2024, Công ty TNHH Thảo Viên thanh toán tiền lãi hợp tác đầu tư cho Công ty là 1.475.742.614 đồng qua tài khoản ngân hàng, đồng thời ngày 30/01/2024, Công ty hạch toán giảm 1,5 tỷ đồng trên tài khoản ngân hàng và hạch toán tăng tài khoản tiền mặt giá trị tương ứng. Số tiền này chủ yếu được duy trì ở quỹ tiền mặt cả năm 2024.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ngày 24/12/2024, 30/12/2024, Công ty TNHH Thảo Viên tiếp tục thanh toán tiền hợp tác đầu tư cho Công ty với giá trị lần lượt là 5,5 tỷ đồng và 10 tỷ đồng qua tài khoản ngân hàng, từ ngày 24/12/2024 đến 30/12/2024, Công ty đã sử dụng số tiền 15,5 tỷ đồng này để gửi tiết kiệm. Ngày 02/01/2025, Công ty rút 10,5 tỷ đồng tiền gửi tiết kiệm, đồng thời hạch toán tăng tài khoản tiền mặt giá trị tương ứng. Bằng những thông tin cung cấp từ Công ty, Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của các giao dịch nêu trên đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 25/3/2024 đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các giao dịch thanh toán tiền hợp tác đầu tư và tiền lãi hợp tác đầu tư trong năm 2023 và đến hết ngày 30/1/2024 giữa Công ty TNHH Thảo Viên và Công ty.



Ngô Bá Duy

Phó Tổng giám đốc - Giám đốc kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Đặng Thị Thu Hằng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3744-2021-034-1

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, TP
Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	Đơn vị tính: VND 01/01/2024
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.541.973.067	36.532.787.356
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	26.066.730.488	13.419.162.771
1	Tiền	111		9.566.730.488	13.419.162.771
2	Các khoản tương đương tiền	112		16.500.000.000	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.900.000.000	-
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	1.900.000.000	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.256.492.542	20.036.816.217
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	630.399.000	967.750.994
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	33.000.000	70.602.000
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5.	-	869.253.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.	1.593.093.542	18.129.210.223
IV	Hàng tồn kho	140		2.176.775.288	2.930.518.867
1	Hàng tồn kho	141	V.7.	2.176.775.288	2.930.518.867
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		141.974.749	146.289.501
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.	28.749.291	-
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14.	113.225.458	146.289.501
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.996.118.157	8.256.050.311
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II	Tài sản cố định	220		3.865.774.424	4.986.321.132
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	3.865.774.424	4.986.321.132
-	- Nguyên giá	222		26.605.592.005	26.605.592.005
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.739.817.581)	(21.619.270.873)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	-	-
-	- Nguyên giá	228		97.500.000	97.500.000
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.500.000)	(97.500.000)
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		25.000.000	635.490.455
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10.	25.000.000	635.490.455
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		6.105.343.733	2.634.238.724
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11.	6.105.343.733	2.634.238.724
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		42.538.091.224	44.788.837.667

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, TP
Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C NỢ PHẢI TRẢ	300		1.236.498.337	1.906.577.788
I Nợ ngắn hạn	310		1.236.498.337	1.906.577.788
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	60.846.943	412.719.440
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	18.000.000	63.252.000
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14.	341.294.339	452.552.688
4 Phải trả người lao động	314		141.979.235	90.844.955
5 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16.	217.575.758	217.424.243
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15.	82.852.471	224.734.871
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		373.949.591	445.049.591
II Nợ dài hạn	330		-	-
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.301.592.887	42.882.259.879
I Vốn chủ sở hữu	410	V.17.	41.301.592.887	42.882.259.879
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.579.000.000	39.579.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.579.000.000	39.579.000.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		2.590.124.234	3.395.147.734
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(867.531.347)	(91.887.855)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(91.887.855)	(528.998.889)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(775.643.492)	437.111.034
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		42.538.091.224	44.788.837.667

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Lê Văn Do


Lê Văn Do


Đậu Trường Sinh



(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	18.139.864.241	17.727.311.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		18.139.864.241	17.727.311.787
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	16.415.850.107	14.780.095.741
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.724.014.134	2.947.216.046
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1.019.812.195	1.503.670.790
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6.	48.790.387	884.615.271
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	3.038.302.643	3.007.297.615
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(343.266.701)	558.973.950
11. Thu nhập khác	31	VI.4.	16.953.400	1.487.869
12. Chi phí khác	32	VI.5.	1.254.353.949	1.388.421
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(1.237.400.549)	99.448
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(1.580.667.250)	559.073.398
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8.	-	121.962.364
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(1.580.667.250)	437.111.034
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	(399,37)	110,44

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Văn Do



Lê Văn Do



Đặng Trường Sinh

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		20.244.328.594	18.820.366.615
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(17.929.417.181)	(13.425.174.605)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.619.731.751)	(4.122.007.719)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(145.317.821)	(102.498.432)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.018.360.861	3.259.291.657
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(6.545.123.515)	(5.058.096.885)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.976.900.813)	(628.119.369)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(25.000.000)	(869.253.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.600.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.569.253.000	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		16.276.691.592	7.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.522.273.938	27.928.176
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.743.218.530	6.658.675.176
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(16.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(118.750.000)	(342.208.998)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(118.750.000)	(358.208.998)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		12.647.567.717	5.672.346.809
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.419.162.771	7.746.815.962
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1	26.066.730.488	13.419.162.771

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Văn Do



Lê Văn Do



Đậu Trường Sinh

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn được chuyển đổi trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn theo Quyết định số 1710/QĐ- UBND-KT ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101456, đăng ký lần đầu ngày 10/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11/3/2024.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 11/3/2024 thì vốn điều lệ của Công ty là **39.579.000.000 đồng** (Ba mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã giao dịch là DXL.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực Nhà hàng, khách sạn; Dịch vụ Du lịch lữ hành; Sản xuất rượu.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi trường lao động, việc làm;
- Bán buôn thực phẩm.

Trụ sở Công ty tại: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

Tên	Địa chỉ
Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Khách sạn Hoa Sim - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Xí nghiệp Rượu Mẫu Sơn - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	Số 126, đường Bắc Sơn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn

Mẫu số B 09 - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

Nhà hàng Nam Kai - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (*) Số 53 Lương Văn Chi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(*) Đang tạm ngừng kinh doanh từ ngày 04/10/2024 đến ngày 03/10/2025 theo Thông báo số 86-TB/DLXNK ngày 17/10/2024 của Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

7. Số lượng nhân viên

Số lượng nhân viên tại ngày 31/12/2024 là 49 người (tại ngày 31/12/2023: 54 người).

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**1. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng giám đốc số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết trả nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền trong trường hợp là hàng hóa và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ**5.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa vật kiến trúc

Máy móc, thiết bị

Thời gian khấu hao (năm)

05 - 25

03 - 15

Mẫu số B 09 - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

Phương tiện vận tải

05 - 08

Thiết bị, dụng cụ quản lý

06

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

5.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định được bán thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm quản lý

Chương trình phần mềm

Nguyên giá của phần mềm quản lý là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm quản lý được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là chi phí sửa chữa Khách sạn Hoa Sim, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước là: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí sửa chữa: Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 3 năm,

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con.

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê địa điểm kinh doanh; được ghi nhận trên cơ sở hợp đồng thuê mặt bằng, chứng từ nhận tiền, hóa đơn.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán rượu, cung cấp dịch vụ nhà hàng, khách sạn và du lịch.

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Các nghĩa vụ về thuế**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt 65% đối với sản phẩm rượu từ 20 độ cồn trở lên.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận lĩnh vực kinh doanh) hoặc vào việc cung cấp sản phẩm dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo lĩnh vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng giám đốc cho rằng hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ khách sạn và chủ yếu được phân phối trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền	9.566.730.488	13.419.162.771
Tiền mặt	8.825.020.769	3.447.629.436
Tiền gửi ngân hàng	741.709.719	9.971.533.335
Các khoản tương đương tiền	16.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	16.500.000.000	-
- CN Lạng Sơn (*)		
Cộng	26.066.730.488	13.419.162.771

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

(*) Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 16.500.000.000 đồng, lãi suất 4,6%/năm, kỳ hạn 1 tháng, lãi trả cuối kỳ.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Lạng Sơn (*)	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-
Cộng	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Lạng Sơn, lãi suất 4%/năm, lãi trả cuối kỳ.

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Sở lao động thương binh XH tỉnh Lạng Sơn	100.980.000	-	230.085.000	-
Hội chữ thập đỏ Lạng Sơn	-	-	58.400.000	-
Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	-	-	47.920.000	-
Bệnh viện Y học cổ truyền Lạng Sơn	-	-	42.000.000	-
Ban tuyên giáo tỉnh uỷ Lạng Sơn	44.850.000	-	-	-
Đoàn Nghệ Thuật Dân Tộc Tỉnh Lạng Sơn	72.550.000	-	-	-
Các đối tượng khác	412.019.000	-	589.345.994	-
Cộng	630.399.000	-	967.750.994	-

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty CP Đầu tư du lịch Eurowindow Nha Trang	-	40.602.000
Đối tượng khác	33.000.000	30.000.000
Cộng	33.000.000	70.602.000

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Phải thu về cho vay

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Bà Đỗ Thu Vân	-	-	869.253.000	-
Cộng	-	-	869.253.000	-

6. Phải thu khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Phải thu khác	793.093.542	-	17.709.210.223	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	747.085.103	-	865.909.451	-
nguyên liệu rượu đầu vào				
Công ty TNHH Thảo Viên (*)	-	-	16.825.161.774	-
Đối tượng khác	46.008.439	-	18.138.998	-
Ký cược, ký quỹ (**)	800.000.000	-	420.000.000	-
Cộng	1.593.093.542	-	18.129.210.223	-

(*) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 35/HĐHTKD ngày 31/12/2020 giữa Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn và Công ty TNHH Thảo Viên về việc xây dựng dự án khu dân cư khối 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn; thời gian hợp tác là 2 năm từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/12/2022; lợi nhuận cố định là 8%/năm không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án. Ngày 23/12/2023, hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng số 14/HĐHTKD gia hạn thời gian góp vốn đến ngày 31/12/2024. Số dư tại ngày 31/12/2023 bao gồm khoản tiền đầu tư gốc và lợi nhuận mà Công ty TNHH Thảo Viên phải thanh toán cho Công ty. Công ty đã thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thảo Viên theo Thanh lý hợp đồng Hợp tác đầu tư ngày 31/12/2024.

(**) Ký quỹ các hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn với tổng số tiền 800.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,2%/năm và 6,9%/năm.

b) Phải thu khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

7. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.719.871.727	-	2.425.617.409	-
Thành phẩm	422.132.626	-	462.178.078	-
Hàng hóa	34.770.935	-	42.723.380	-
Cộng	2.176.775.288	-	2.930.518.867	-

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND Cộng
<i>Nguyên giá</i>					
Số dư ngày 01/01/2024	20.782.267.729	3.802.159.266	1.911.165.010	110.000.000	26.605.592.005
Số dư ngày 31/12/2024	20.782.267.729	3.802.159.266	1.911.165.010	110.000.000	26.605.592.005
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>					
Số dư ngày 01/01/2024	17.338.480.312	2.719.817.948	1.450.972.613	110.000.000	21.619.270.873
Khấu hao trong năm	702.730.197	255.528.195	162.288.316	-	1.120.546.708
Số dư ngày 31/12/2024	18.041.210.509	2.975.346.143	1.613.260.929	110.000.000	22.739.817.581
<i>Giá trị còn lại</i>					
Tại ngày 01/01/2024	3.443.787.417	1.082.341.318	460.192.397	-	4.986.321.132
Tại ngày 31/12/2024	2.741.057.220	826.813.123	297.904.081	-	3.865.774.424

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 10.994.135.522 VND (Tại ngày 31/12/2023: 9.112.427.890 VND)

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Tăng, giảm Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Đơn vị tính: VND	
	Phần mềm quản lý	Cộng
<i>Nguyên giá</i>		
Số dư ngày 01/01/2024	97.500.000	97.500.000
Số dư ngày 31/12/2024	97.500.000	97.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
Số dư ngày 01/01/2024	97.500.000	97.500.000
Số dư ngày 31/12/2024	97.500.000	97.500.000
<i>Giá trị còn lại</i>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	-	-

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 97.500.000 VND (Tại ngày 31/12/2023 là: 97.500.000 đồng)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công trình xây dựng khách sạn Hoa Sim (*)	-	635.490.455
Công trình nhà hàng Hoa Sim	25.000.000	-
Cộng	25.000.000	635.490.455

(*) Xử lý chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công trình xây dựng khách sạn Hoa Sim theo Nghị quyết số 09a/NQ-HDQT của Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ngày 27/4/2024.

11. Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>28.749.291</i>	<i>-</i>
Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	28.749.291	-
<i>b) Dài hạn</i>	<i>6.105.343.733</i>	<i>2.634.238.724</i>
Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	1.099.400.155	1.604.369.236
Chi phí sửa chữa khách sạn Hoa Sim	4.320.526.403	-
Chi phí sửa chữa khác	685.417.175	1.029.869.488
Cộng	6.134.093.024	2.634.238.724

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Phải trả người bán

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngắn hạn</i>				
Hà Thị Quỳnh	-	-	79.867.000	79.867.000
La Văn Truyền	-	-	59.997.000	59.997.000
Hoàng Thị Vệ	-	-	54.371.500	54.371.500
Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn	57.846.943	57.846.943	36.258.940	36.258.940
Đối tượng khác	3.000.000	3.000.000	182.225.000	182.225.000
Cộng	60.846.943	60.846.943	412.719.440	412.719.440

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Lê Quang Dũng	-	40.602.000
Sở Văn hoá thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn	18.000.000	-
Đối tượng khác	-	22.650.000
Cộng	18.000.000	63.252.000

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2024
<i>a) Phải nộp</i>				
Thuế GTGT đầu ra	331.159.458	820.057.528	861.088.512	290.128.474
Thuế tiêu thụ đặc biệt	62.778.235	381.244.862	394.994.520	49.028.577
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.092.363	-	32.092.363	-
Thuế thu nhập cá nhân	26.522.632	5.295.622	29.680.966	2.137.288
Các loại thuế khác	-	20.428.876	20.428.876	-
Cộng	452.552.688	1.227.026.888	1.338.285.237	341.294.339
<i>b) Phải thu</i>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	113.225.458	113.225.458
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	146.289.501	802.915.266	656.625.765	-
Cộng	146.289.501	802.915.266	769.851.223	113.225.458

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

15. Phải trả khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Kinh phí công đoàn	-	117.000
Bảo hiểm xã hội	5.698.180	5.581.180
Nhận ký quỹ ký cược	30.000.000	30.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	47.154.291	189.036.691
Cộng	82.852.471	224.734.871

16. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Doanh thu cho thuê địa điểm kinh doanh	217.575.758	217.424.243
Cộng	217.575.758	217.424.243

17. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2023	39.579.000.000	66.207.929	39.645.207.929
Lãi trong năm trước	-	437.111.034	437.111.034
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		(50.000.000)	(50.000.000)
Trích quỹ Ban điều hành quản lý Công ty		(50.000.000)	(50.000.000)
Chia cổ tức	-	(495.206.818)	(495.206.818)
Số dư tại ngày 31/12/2023	39.579.000.000	(91.887.855)	39.487.112.145
Lỗ trong năm nay	-	(1.580.667.250)	(1.580.667.250)
Tặng khác (*)	-	805.023.758	805.023.758
Số dư tại ngày 31/12/2024	39.579.000.000	(867.531.347)	38.711.468.653

(*) Theo Nghị quyết số 12B/NĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ngày 14/6/2024, Công ty hạch toán giảm Quỹ đầu tư phát triển tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Nguyễn Kim Thảo	7.843.010.000	7.843.010.000
Nguyễn Thị Tú Oanh	11.450.000.000	10.000.000.000
Nguyễn Văn Thanh	7.031.930.000	7.031.930.000
Đậu Trường Sinh	5.580.420.000	4.500.420.000
Các cổ đông khác	7.673.640.000	10.203.640.000
Cộng	39.579.000.000	39.579.000.000

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SON

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	39.579.000.000	39.579.000.000
Vốn góp đầu năm	39.579.000.000	39.579.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	39.579.000.000	39.579.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	495.206.818

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.957.900	3.957.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.957.900	3.957.900
- Cổ phiếu phổ thông	3.957.900	3.957.900
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.957.900	3.957.900
- Cổ phiếu phổ thông	3.957.900	3.957.900
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

Khoản mục	01/01/2024	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2024
Quỹ đầu tư phát triển (*)	3.395.147.734	-	805.023.500	2.590.124.234
Cộng	3.395.147.734	-	805.023.500	2.590.124.234

(*) Giảm Quỹ đầu tư phát triển Theo Nghị quyết số 12B/NĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ngày 14/6/2024.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**a) Tài sản thuê ngoài**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn:	7.792.746.367	8.280.378.039
Từ 1 năm trở xuống	487.631.672	487.631.672
Trên 1 năm đến 5 năm	1.950.526.688	1.950.526.688
Trên 5 năm	5.354.588.007	5.842.219.679

Chi phí thuê hoạt động thể hiện chi phí thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn như sau:

(1) Công ty được thuê đất tại đường Lương Văn Trí, đường Bắc Sơn, đường Thân Công Tài và Vị trí 2, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn; thời hạn thuê đất là 30 năm từ ngày 18/05/2021; mục đích sử dụng đất là Đất thương mại, dịch vụ (Kinh doanh nhà hàng ăn uống)

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

(2) Công ty được thuê diện tích trên đường Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn; thời hạn thuê đất là 30 năm kể từ ngày 30/8/1999; mục đích sử dụng đất thuê là xây dựng cơ sở giao dịch, kinh doanh

(3) Công ty được thuê đất tại đường Trần Hưng Đạo, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn; với thời hạn thuê đất là 50 năm từ ngày 25/10/2005 đến ngày 25/10/2055; mục đích sử dụng đất thuê là đất thương mại, dịch vụ (Kinh doanh khách sạn).

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<i>a) Doanh thu</i>		
Doanh thu bán hàng	1.691.652.365	836.145.848
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.448.211.876	16.891.165.939
Cộng	18.139.864.241	17.727.311.787

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán hàng	469.127.963	1.155.691.798
Giá vốn cung cấp dịch vụ	15.946.722.144	13.624.403.943
Cộng	16.415.850.107	14.780.095.741

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<i>a) Doanh thu hoạt động tài chính</i>		
Lãi tiền gửi	92.539.763	27.928.176
Tiền thu từ hợp tác kinh doanh	927.272.432	1.475.742.614
Cộng	1.019.812.195	1.503.670.790

b) Doanh thu tài chính đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

4. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác	16.953.400	1.487.869
Cộng	16.953.400	1.487.869

5. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí phạt thuế	325.518.626	-

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí dự án ngừng triển khai (*)	635.490.455	-
Xử lý hàng tồn kho bị hư hỏng	276.024.868	-
Chi phí khác	17.320.000	1.388.421
Cộng	1.254.353.949	1.388.421

(*) Là chi phí dừng triển khai dự án xây dựng Khách sạn Hoa Sim theo Nghị quyết số 09a/NQ-HDQT của Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ngày 27/4/2024.

6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	48.790.387	884.615.271
Chi phí nhân viên	48.790.387	240.147.743
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	599.296.152
Chi phí bằng tiền khác	-	45.171.376
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	3.038.302.643	3.007.297.615
Chi phí nhân viên quản lý	1.890.054.477	1.666.594.554
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	147.550.157
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	162.288.316	222.061.368
Thuế, phí và lệ phí	19.428.876	84.479.047
Chi phí dự phòng	-	17.325.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	721.480.093	736.517.314
Chi phí bằng tiền khác	245.050.881	132.770.175
Cộng	3.087.093.030	3.891.912.886

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.097.543.095	9.349.514.629
Chi phí nhân công	4.248.268.342	4.031.678.050
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.120.546.708	1.218.761.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.991.524.303	2.167.678.923
Chi phí khác bằng tiền	2.627.879.584	1.602.078.732
Cộng	19.085.762.032	18.369.711.336

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.580.667.250)	559.073.398
Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	276.024.868	1.388.421
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.304.642.382)	560.461.819
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	112.092.364

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	9.870.000
vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	-	121.962.364

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.580.667.250)	437.111.034
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.580.667.250)	437.111.034
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.957.900	3.957.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(399,37)	110,44

VII. Những thông tin khác**1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Nguyễn Kim Thảo	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
Công ty TNHH Thảo Viên	Công ty mà bà Nguyễn Kim Thảo là Giám đốc
Vũ Mộng Nương	Thành viên HĐQT
Đậu Trường Sinh	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT
Lê Văn Do	Kế toán trưởng
Đỗ Thu Huyền	Trưởng BKS
Bế Thị Thu Hương	Thành viên BKS
Nguyễn Mai Thương	Thành viên BKS

a) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Thảo Viên	156.210.000	215.085.450
Thu tiền từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Thảo Viên	171.831.000	236.594.000
Thu tiền từ hoạt động hợp tác đầu tư		
Công ty TNHH Thảo Viên	17.752.434.206	7.500.000.000

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

b) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương của Ban Giám đốc	277.415.781	353.246.156
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000
Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát	57.600.000	57.600.000
Lương của kế toán trưởng	112.919.417	138.230.770
Cộng (*)	543.935.198	645.076.926

(*) Chi tiết thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2024 VND
Tiền lương của Ban Giám đốc và người quản lý khác	
Đậu Trường Sinh Tổng giám đốc	155.715.622
Nguyễn Kim Thảo Phó Tổng giám đốc	121.700.159
Lê Văn Do Kế toán trưởng	112.919.417
Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	
Nguyễn Kim Thảo Chủ tịch	36.000.000
Vũ Mộng Nương Thành viên	30.000.000
Đậu Trường Sinh Thành viên	30.000.000
Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát	
Đỗ Thu Huyền Trưởng BKS	21.600.000
Bé Thị Thu Hương Thành viên	18.000.000
Nguyễn Mai Thương Thành viên	18.000.000
Cộng	543.935.198

3. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 đã được lấy theo thông tin thay đổi số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán, công bố ngày 5/4/2024 của Công ty.

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Người lập biểu



Lê Văn Do

Người lập biểu



Lê Văn Do



Tổng Giám đốc

Đậu Trường Sinh